



dí sī kē

迪斯科

noun · disco

Example Sentences

tā men zhōu mò qù dí sī kē tiào wǔ
他们周末去迪斯科跳舞。

They go to the disco to dance on weekends.

zhè jiā dí sī kē de yīn yuè hěn chǎo
这家迪斯科的音乐很吵。

The music at this disco is very loud.

Trace each character, then write the word on your own.

迪	迪	迪	迪	迪	迪	迪	迪	迪	迪	迪
斯	斯	斯	斯	斯	斯	斯	斯	斯	斯	斯
斯	斯	斯	斯							
科	科	科	科	科	科	科	科	科	科	科
科										